

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1425/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Diệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Ngọc Thực  
2. Bà Lê Thị Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3495/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 8935/2020/QĐST-DS ngày 10/8/2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Vũ Minh H, sinh năm 1989; nơi cư trú: 159 Wilson St # 2 Manchester NH 03103 USA (có đơn xin vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Nguyễn Trần Chiêu D, sinh năm 1973; (văn bản ủy quyền ngày 28/11/2018) – đại diện nhận các văn bản tố tụng.

**2. Bị đơn:** Ông Trần Phi H, sinh năm 1992; nơi cư trú: 163/26/51 Tô Hiến T, Phường G, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Vu Huyen M trình bày: bà và ông H tự nguyện đăng ký kết hôn số 189 ngày 15/01/2016 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hiện tại bà ở Mỹ còn ông H ở Việt Nam. Khi sống xa nhau hai bên không còn sự liên lạc, quan tâm, chăm sóc. Mặc dù đã cố gắng đoàn tụ nhưng không thành. Hiện tại hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà có đơn xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bà ủy quyền cho bà Nguyễn Trần Chiêu D được thay mặt bà nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật giải quyết, xác định tư cách tố tụng, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn... là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng thực tế hai bên đã không sống chung từ tháng 8/2018 đến nay. Bà M xác định tình cảm không còn, xin ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân chỉ tồn tại về pháp lý nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập họp lệ nên xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:**

Bà Vu Huyen M yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”. Bà Vu Huyen M hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **2. Xét yêu cầu của nguyên đơn:**

Bà Vu Huyen M và ông Trần Phi H có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Vu Huyen M xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn. Theo văn bản ủy quyền ngày 28/11/2018 nội dung ủy quyền bà đã ủy quyền cho bà Nguyễn Trần Chiêu D được thay mặt bà nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Các văn bản về việc thụ lý vụ án, về thời gian đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt họp lệ nhưng bà M không có văn bản nào khác với ý kiến đã cung cấp cho tòa án

Tòa án đã triệu tập thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số

3495/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 thông báo thời gian mở phiên tòa là ngày 10/8/2020. Bà M có đơn không tham gia phiên họp hòa giải và xin Tòa án xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất và có Quyết định hoãn phiên tòa số 8935/2020/QĐST-DS ngày 10/8/2020 ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 07/9/2020. Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông H tiếp tục vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà M và ông H không đến tòa tham gia phiên hòa giải, không đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn duy trì hôn nhân. Thực tế hai bên đã không sống chung từ năm 2018, khi sống xa nhau không có sự quan tâm, chăm sóc. Mục đích hôn nhân là sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau, quyền, nghĩa vụ và tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 17, 19 Luật hôn nhân và Gia đình đã không được bà M và ông H thực hiện đúng nghĩa, trọn vẹn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vu Huyen M.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: bà Vu Huyen M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Vu Huyen M.

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Vu Huyen M được ly hôn với ông Trần Phi H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 189 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/01/2016 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Vu Huyen M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0045835 ngày 13/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vu Huyen M đã nộp đủ án phí.

3. Quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Vu Huyen M được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, ông Trần Phi H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Đương sự;
- UBND TP.HCM;
- Lưu: VT, HS (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Diệp**

